



MAILINH - Màu xanh cuộc sống!

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH



Năm 2014 sẽ là năm đánh dấu bước ngoặt quan trọng, mở ra một thời kỳ mới, một tương lai mới cho Tập đoàn Mai Linh.

Năm qua, với việc thực thi nhiều biện pháp quyết liệt, Tập đoàn Mai Linh đã giảm chi phí tài chính, chi phí quản lý hơn 73,4 tỷ đồng, mức giảm ấn tượng nhất so với các năm trước. Đến thời điểm này, có thể nói là Tập đoàn Mai Linh đã kiểm soát được khủng hoảng, đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất, đang trên đà phục hồi và khẳng định lại vị thế của mình. Đây thực sự là thắng lợi mang ý nghĩa tinh thần cực kỳ quan trọng cho những chặng đường phát triển tiếp theo của Mai Linh. Như một luồng sinh khí mới, nó làm bùng lên sức sống mới trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, củng cố niềm tin của tất cả cán bộ nhân viên Mai Linh vào một tiền đồ thịnh vượng.

Lịch sử hơn hai mươi năm hình thành và phát triển của Mai Linh đã chứng minh rằng, con người là yếu tố quan trọng nhất quyết định thành công. Trong những lúc nguy nan nhất, con người Mai Linh vẫn kiên gan, bền bỉ chiến đấu, vẫn một lòng đoàn kết, gắn bó với nhau và chung thủy, tận tâm với Công ty. Ý chí Mai Linh, bản lĩnh Mai Linh được trui rèn trong gian khó. Vì lẽ đó, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc nhất đến toàn thể anh chị em cán bộ nhân viên.

Tôi cũng xin thay mặt Tập đoàn Mai Linh chân thành cảm ơn các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các cơ quan chính quyền, ban ngành từ trung ương đến địa phương đã quan tâm và có những giải pháp tích cực để hỗ trợ Mai Linh đứng vững qua dư chấn nặng nề của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, đảm bảo công ăn việc làm cho hơn 27.000 người lao động.

Đặc biệt, tôi xin chân thành cảm ơn quý cổ đông đã góp vốn đầu tư xây dựng Mai Linh; cảm ơn quý khách hàng đã tin cậy sử dụng dịch vụ, đồng hành cùng Mai Linh; cảm ơn các nhà đầu tư đã cảm thông và chia sẻ khó khăn với Mai Linh bằng hành động thiết thực như giãn nợ hợp đồng, giảm lãi suất cho vay; cảm ơn Công ty PwC đã tư vấn giúp Ban lãnh đạo, điều hành Mai Linh tái cấu trúc doanh nghiệp một cách hiệu quả, nhanh chóng vượt qua khủng hoảng, ổn định sản xuất kinh doanh.

Kế thừa những bài học kinh nghiệm và thành quả của hơn hai mươi năm qua, Tập đoàn Mai Linh năm 2014 tự tin hơn đi tới, với những mục tiêu hết sức cụ thể nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Mai Linh sẽ tiếp tục cấu trúc gọn nhẹ bộ máy quản lý, nhân sự, tiết giảm chi phí. Xác định vận tải taxi là lĩnh vực chủ chốt, Tập đoàn sẽ tập trung phát triển phương tiện, đầu tư thêm 2.000 phương tiện mới cho các thị trường trọng điểm như TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng... Mỗi đầu xe hoạt động phải đảm bảo mang lại lợi nhuận khoảng 20 triệu/năm.

Văn hóa doanh nghiệp cũng sẽ được tiếp tục củng cố và xây dựng, đặc biệt chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lái xe theo tiêu chí chuyên nghiệp, lịch sự, tận tâm và trung thực với khách hàng, đồng thời phát huy truyền thống dũng cảm đấu tranh chống tội phạm của lái xe Mai Linh. Mục tiêu trước mắt cũng như lâu dài của Tập đoàn Mai Linh là hoạt động hiệu quả, giữ vị trí hàng đầu về an toàn, chất lượng dịch vụ, uy tín thương hiệu và văn hóa kinh doanh. Nhìn lại chặng đường hơn hai mươi năm qua, có biết bao thăng trầm, gian nan thử thách, nhưng mỗi lần vấp ngã Mai Linh lại đứng dậy để bước tới, lại bền gan quyết chí hơn. Tin tưởng rằng, với những con người đó, tinh thần đó, với sách lược đúng đắn và những bước đi mạnh mẽ, năm 2014 sẽ là bàn đạp vững chãi để Mai Linh tiến lên phía trước. Năm 2014 đang mở ra nhiều triển vọng tốt đẹp, toàn thể CBNV Mai Linh chung sức đồng lòng, quyết tâm xây dựng Tập đoàn phát triển bền vững để xứng đáng với niềm tin của khách hàng, các cổ đông, nhà đầu tư, đặc biệt là của các cựu chiến binh Việt Nam. Một lần nữa, cho phép tôi gửi lời cảm ơn sâu sắc đến quý cổ đông, nhà đầu tư, các cơ quan chính quyền, ban ngành từ trung ương đến địa phương đã ủng hộ và tạo nhiều điều kiện giúp đỡ Mai Linh trên đường phát triển.

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Mai Linh



Hồ Huy

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Năm báo cáo 2013

(Thực hiện theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1 Thông tin khái quát



Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0300938037 thay đổi lần thứ 24 ngày 31/07/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp
Vốn điều lệ	1.016.716.630.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.016.716.630.000 đồng
Địa chỉ	64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
Số điện thoại	(8)-3829 8888
Số fax	(8)-3822 5999
Website	www.mailinh.vn
Mã cổ phiếu	MLG

2 Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Ngày thành lập Công ty

Ngày 12/07/1993, Công ty TNHH Du lịch – Thương mại – Vận tải Hành khách Mai Linh được thành lập với số vốn ban đầu 300 triệu đồng.

2.2. Chuyển đổi loại hình Công ty

Ngày 06/06/2002, Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Mai Linh.

Ngày 01/11/2007, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh.

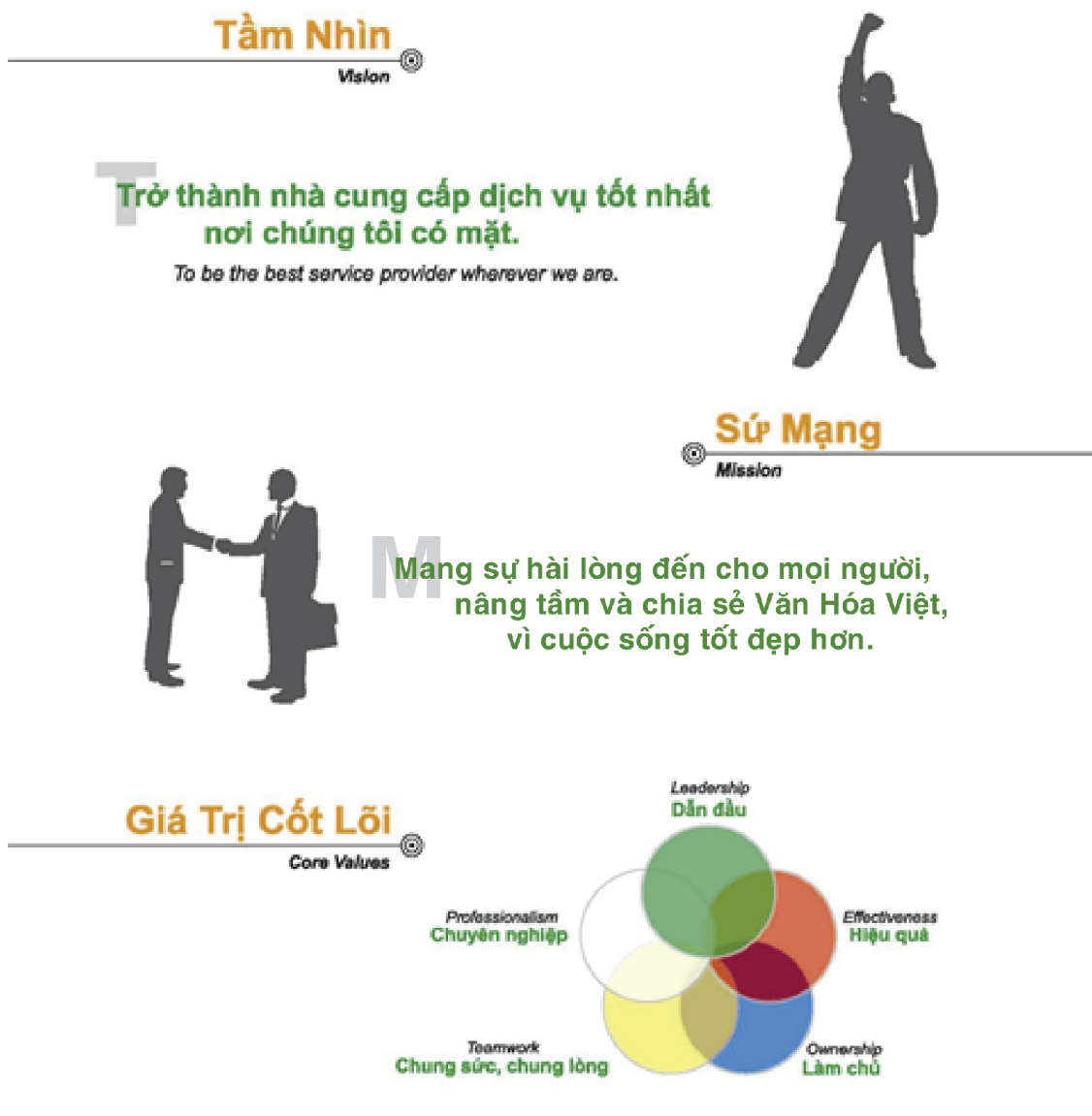
2.3. Một số nét chính về Công ty

Thương hiệu Mai Linh đã liên tục được bình chọn là thương hiệu được ưa thích từ 2005 đến nay, khẳng định vị trí thương hiệu hàng đầu trong ngành vận tải Việt Nam.

Mai Linh tự hào là nhà cung cấp dịch vụ vận tải bằng ô tô hàng đầu Việt Nam cho nhiều

khách hàng với những yêu cầu nghiêm ngặt, những sự kiện quan trọng của quốc gia như đưa đón đoàn Tổng Thống Pháp Francois, Mitterrand, đón đoàn Tổng thống Mỹ Bill Clinton, đón đoàn Tổng Thống Mỹ George Bush, Tổng thống Slovakia, Hội nghị cấp cao ASEM 5, cuộc thi Hoa hậu Hoàn Vũ 2008 ...

2.4. Tầm nhìn – Sứ mạng – Giá trị cốt lõi



2.5. Các mốc sự kiện

Đến năm 2013, hơn 20 năm hoạt động, Mai Linh đã đạt được sự tăng trưởng qua các năm.

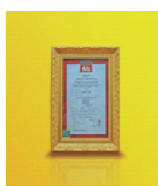
- Thành lập các đơn vị kinh doanh vận tải:

07/1993	Khi mới được thành lập, công ty hoạt động trong lĩnh vực: Du lịch, Xe cho thuê, Bán vé máy bay
04/1995	Thành lập Xí nghiệp Sài Gòn Taxi; Khai sinh dịch vụ Taxi Mai Linh
08/1995	Thành lập Xí nghiệp Chợ Lớn Taxi
09/1995	Thành lập Xí nghiệp Gia Định Taxi
10/1997	Thành lập Xí nghiệp M Taxi
11/2000	Thành lập Xí nghiệp BM Taxi
06/2001	Thành lập Xí nghiệp Deluxe Taxi
05/2003	Thành lập Xí nghiệp VN Taxi
12/2004	Chi nhánh Vận tải Tốc hành Mai Linh được thành lập - Khai sinh dịch vụ vận chuyển hành khách liên tỉnh bằng xe chất lượng cao theo tuyến cố định (Mai Linh Express)
07/2005	Thành lập Công ty Sài Gòn Bình Minh
07/2006	Thành lập Công ty Cổ phần Vận tải Tốc hành Mai Linh
12/2007	Trung tâm Chuyển phát nhanh Mai Linh được thành lập

PHÁT TRIỂN ĐỊA BÀN KINH DOANH

07/1993	Thành lập Công ty TNHH Mai Linh	- Khu vực TP.HCM
10/1997	Thành lập Mai Linh tại Hà Nội	- Khu vực Bắc Bộ
10/1999	Thành lập Mai Linh Đồng Nai	- Khu vực Đông Nam Bộ
09/2000	Thành lập Mai Linh Cần Thơ	- Khu vực Tây Nam Bộ
01/2001	Thành lập Mai Linh Đà Nẵng	- Khu vực Bắc Trung Bộ
01/07/03	Thành lập Mai Linh Nha Trang	- Khu vực NTB & TN
08/2007	Thành lập Công ty hoạt động tại Mỹ	
10/2007	Thành lập Công ty hoạt động tại Cambodia; Lào	

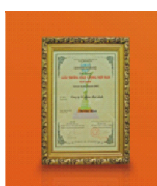
2.6. Thành tích đạt được



ISO 9002: 1994 2001
ISO 9001: 2000 2004



SAO VÀNG ĐẤT VIỆT
2003, 2005



CHẤT LƯỢNG VIỆT
NAM 2005



UY TÍN - CHẤT LƯỢNG
2006



THƯƠNG HIỆU QUỐC
YẾU 2005, 2006



THƯƠNG HIỆU MẠNH
2003, 2004, 2005,
2006



THƯƠNG HIỆU
NỔI TIẾNG
2006



UY TÍN - CHẤT LƯỢNG
2004, 2005



TOP TEN SẢN PHẨM
UY TÍN
2005, 2006



VĨ ĐẠI NHẤT XÃ HỘI
2006

3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300938037 thay đổi lần thứ 24 ngày 31/07/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp.

3.2 Địa bàn kinh doanh

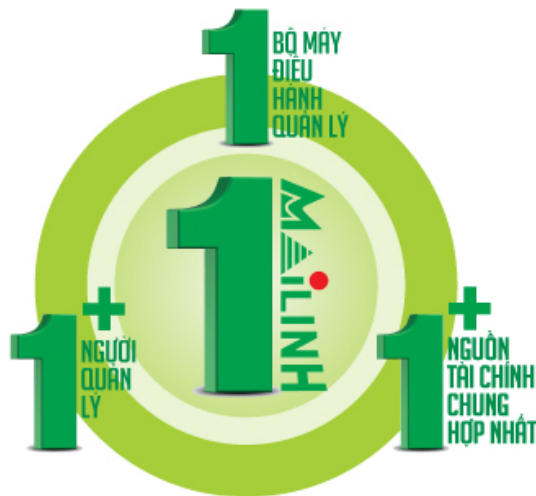
Miền Bắc : 17 tỉnh

Miền Trung : 15 tỉnh

Miền Nam : 18 tỉnh

4 10 sự kiện nổi bật 2013

(1) Quá trình tái cấu trúc bước đầu có những thành công nhất định



(2) Tập đoàn Mai Linh kỷ niệm 20 năm thành lập (1993-2013)



- (3) Mai Linh tổ chức thành công chương trình “Mai Linh với An toàn và Văn hóa giao thông” tại tất cả các tỉnh thành Mai Linh có mặt.



- (4) Tập đoàn Mai Linh kết hợp với Báo Giao thông Vận tải tổ chức chương trình “Cùng vượt qua nỗi đau tai nạn giao thông” trong Ngày tưởng niệm các nạn nhân bị tai nạn giao thông Việt Nam.



- (5) Tập đoàn Mai Linh cứu trợ đồng bào miền Trung trong đợt bão lũ cuối năm 2013 số tiền tương đương 500 triệu đồng.



- (6) Tập đoàn Mai Linh ký kết hợp tác với Tập chí truyền hình VTV trong một năm.



(7) Lái xe Mai Linh nhận giải thưởng “Vô lăng vàng”.



(8) Năm 2013, mặc dù nền kinh tế chung vẫn còn rất nhiều khó khăn nhưng Tập đoàn Mai Linh vẫn hỗ trợ các hoàn cảnh gia đình khó khăn, chung tay vì cộng đồng với số tiền hơn 1 tỷ đồng.



(9) Mai Linh Express kêu gọi nhà đầu tư thêm 12 phương tiện để phục vụ bà con cô bác cho các tuyến đường dài và bổ sung xe cho các tuyến hoạt động hiệu quả.

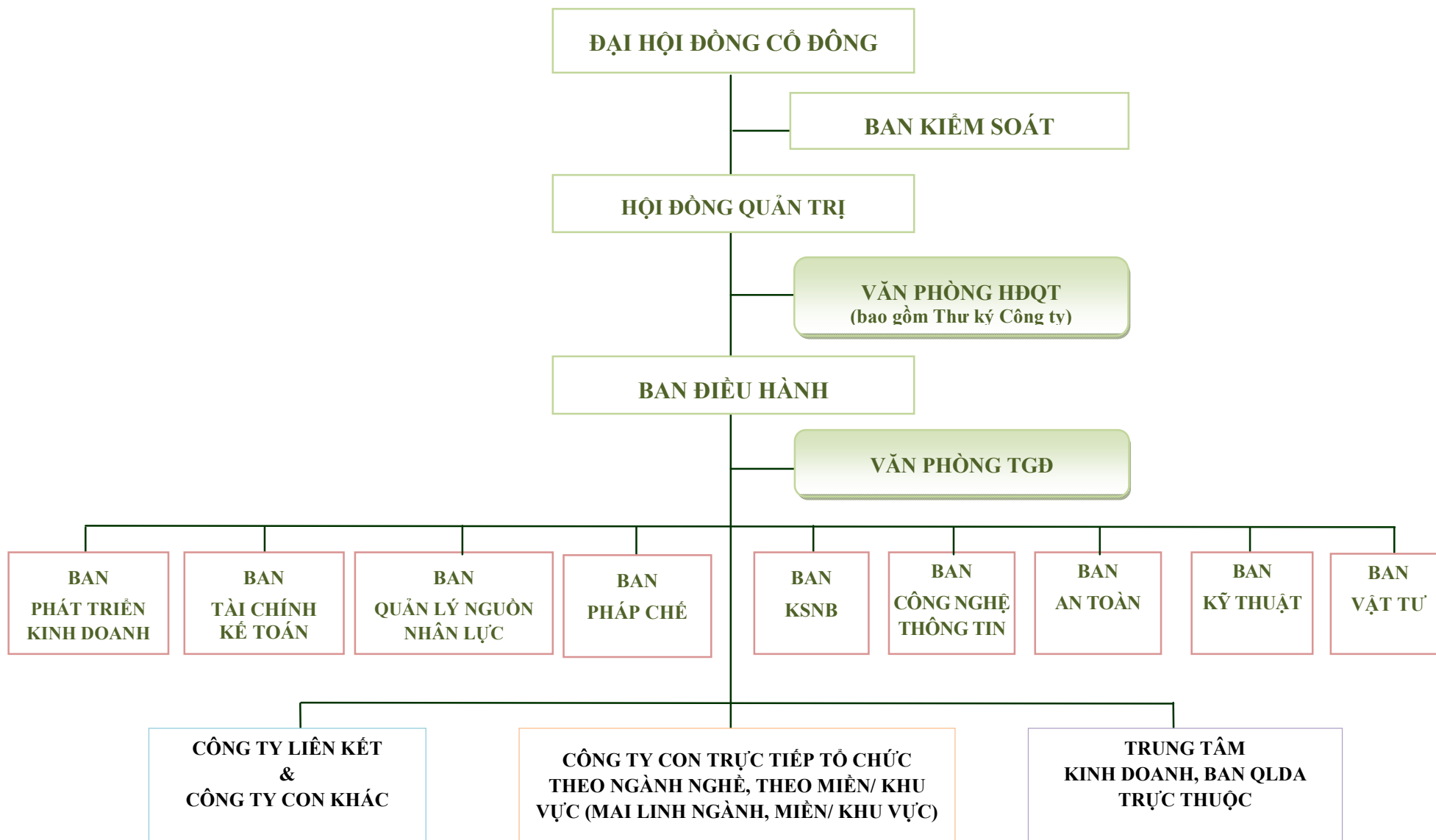


(10)



5 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

5.1 Cơ cấu bộ máy quản lý



5.2 Các công ty con, công ty liên kết

10	Tên công ty con trực tiếp	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
1	Công ty CP Mai Linh Miền Trung	92 đường 2/9, P. Bình Thuận, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	Vận tải	47,79%	57,28%
2	Công ty CP Mai Linh Miền Bắc	Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu Thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ, phường Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Vận tải	47,86%	59,03%
3	Công ty Cổ phần Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	Lô số 1, Đường Cao Văn Bé, Tổ 23, Hòn Chồng, P. Vĩnh Phước, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Vận tải	51,14%	51,14%
4	Công ty CP Sản xuất & Thương mại Mai Linh	1691/3N QL 1A, KP 03, P. An Phú Đông, Q. 12, TP.HCM	Thương mại	91,58%	91,58%
5	Công ty CP Mai Linh Miền Nam	197 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TP.HCM	Vận tải	91,03%	91,03%
6	Công ty TNHH TM – DV Vận tải Sài Gòn Bình Minh	C5 Nguyễn Oanh, P. 17, Q. Gò Vấp, TP.HCM	Vận tải	69,86%	69,86%
7	Công ty CP Đại lý Vận tải Hàng không Mai Linh	64 - 68 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM	Dịch vụ hàng không	63,75%	63,75%
8	Công ty TNHH Địa ốc Mai Linh	22 Vũ Huy Tấn, P. 3, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	Xây dựng	53%	53%

6 Định hướng phát triển

6.1 Định hướng phát triển

Tiếp tục kiện toàn bộ máy, đẩy mạnh công tác thực hiện phương án Một Mai Linh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của Công ty, hướng tới mục tiêu:

- Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Đại hội Cổ đông giao.
- Giảm chi phí quản lý và các khoản chi phí khác không cần thiết; cải thiện các chính sách tiền lương, các chính sách đãi ngộ mang tính cạnh tranh; thực hiện tốt các quy định của Pháp luật về chế độ, chính sách đối với người lao động để đảm bảo thu hút nhân lực trong toàn hệ thống;

- Định hướng, chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn, đảm bảo những bước tiến cho năm 2014 và những năm tiếp theo.

6.2 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong 5 năm tới

❖ Hiệu quả

Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 1,2 lần lãi suất cơ bản năm do Nhà nước công bố

❖ Chất lượng sản phẩm dịch vụ

Chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp là tốt nhất tại nơi mà Mai Linh có mặt.



❖ **Thị phần**

Thị phần lớn nhất tại địa phương Mai Linh kinh doanh.

❖ **Thương hiệu**

Thương hiệu Mai Linh đồng nhất trên cả nước

❖ **Thu nhập người lao động**

Thu nhập của người lao động trên mức trung bình so thu bình quân chung tại địa phương Mai Linh kinh doanh.

6.3 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tiếp tục thực hiện duy trì ổn định hoạt động, không chủ quan phát triển; từng bước rà soát lại và cắt giảm các hoạt động dãn trải, không hiệu quả.

Hoạch định cấu trúc ngành nghề của toàn hệ thống Mai Linh với kinh doanh dịch vụ taxi là ngành kinh doanh chủ đạo. Tập trung nguồn lực cho việc đầu tư, giữ vững vị thế dẫn đầu của taxi Mai Linh trên từng khu vực và tiến tới mở rộng hoạt động kinh doanh taxi ra thị trường quốc tế.

Tiếp tục huy động các nguồn vốn đầu tư tăng phương tiện, đổi mới phương tiện cũ thông qua sử dụng nguồn vốn từ thanh lý phương tiện, từ chương trình hợp tác kinh doanh và nguồn tài trợ khác, trên cơ sở tự cân đối vốn đầu tư, từ vốn tự có và vốn vay.

Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tài chính, tiến hành cắt giảm chi phí không cần thiết, thực hành tiết kiệm trong toàn hệ thống.

Hợp tác đầu tư công nghệ quản lý và điều hành tiên tiến được áp dụng trên thế giới như hệ thống quản lý taxi sử dụng GPS, hệ thống thanh toán trực tuyến hoặc các hình thức thanh toán điện tử nhằm giúp cho việc quản lý và điều hành hoạt động ngày càng hiệu quả hơn.

Tìm kiếm các cơ hội đầu tư trong ngành vận tải hành khách công cộng để phát triển Mai Linh trở thành đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng đa dạng hàng đầu cả nước.

6.4 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Nghiên cứu đầu tư sử dụng phương tiện chạy bằng nhiên liệu sạch nhằm bảo vệ môi trường;
- Tăng cường huấn luyện đào tạo nhân viên lái xe để đảm bảo an toàn giao thông.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM

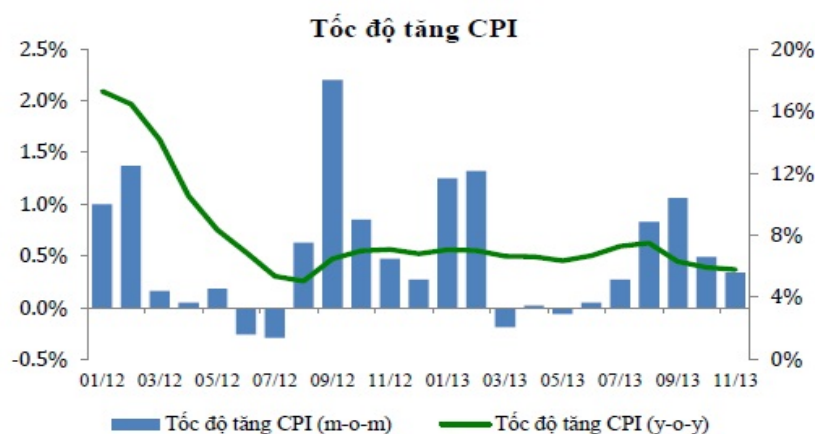
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình kinh tế xã hội

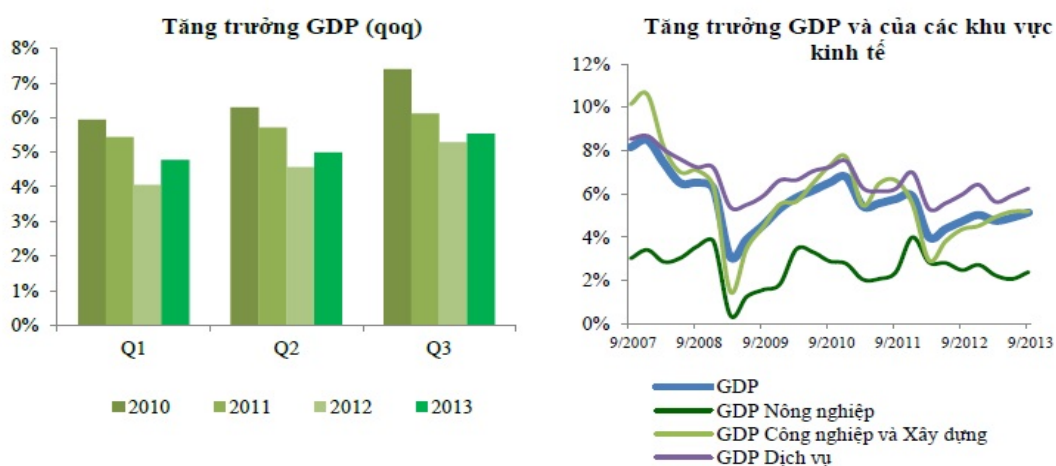


Ảnh minh họa. Nguồn: www.daibieunhandan.vn

+ Lạm phát tiếp tục ổn định. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân mười một tháng năm 2013 tăng 6,65% so với bình quân cùng kỳ năm 2012.

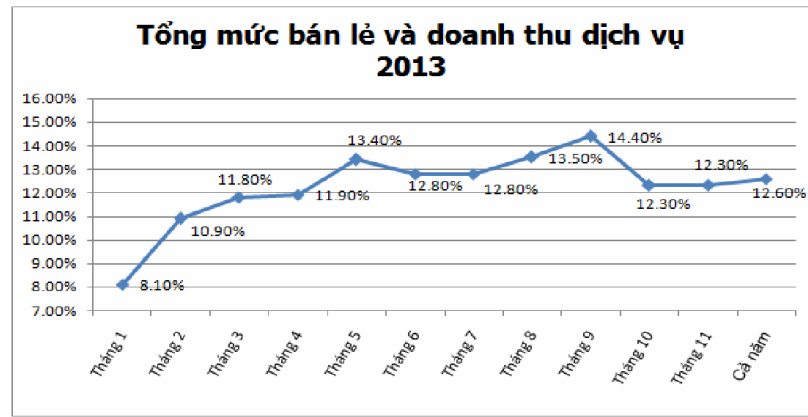


+ Tốc độ tăng trưởng (GDP): Cả năm ước tăng khoảng 5,4% (theo Báo cáo về tình hình kinh tế, xã hội năm 2013, kết quả 3 năm thực hiện kế hoạch 5 năm 2011 – 2015 và nhiệm vụ năm 2014 – 2015 do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trình bày ngày 21/10 tại kỳ họp Quốc hội). Mức tăng này thấp hơn mục tiêu tăng 5,5% do Quốc hội đề ra.



Nguồn : internet

+ Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2013: Theo Tổng cục thống kê, ước đạt 2.618 nghìn tỷ đồng, tăng 12,6% so với năm 2012 và mức tăng thấp nhất trong vòng 4 năm trở lại đây. Nếu loại trừ yếu tố giá thì tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ năm 2013 tăng 5,6%.



Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ cả năm 2013 (Nguồn: Tổng cục thống kê)

+ Tình hình hoạt động vận tải: bước đầu được quản lý chặt chẽ trên tất cả lĩnh vực đường bộ, đường sắt, hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa; đồng thời cơ bản đáp ứng nhu cầu vận tải và đạt hơn 1 tỷ tấn hàng, tăng 5,4% về tấn vận chuyển, tăng 6,3% về hành khách vận chuyển so với năm 2012.

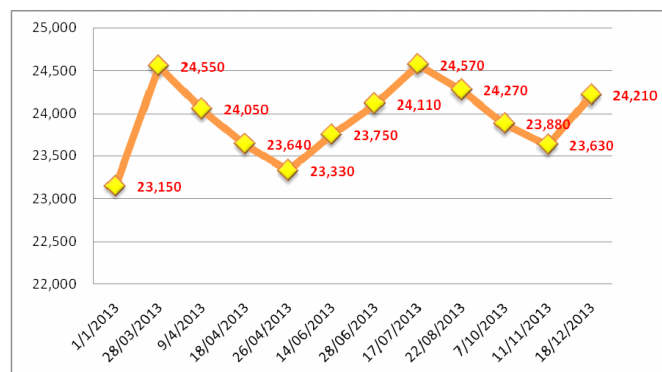
+ Về lãi suất thì mặt bằng lãi suất huy động giảm 2 - 3 %, cho vay giảm 3 - 5 %. Mặt bằng lãi suất cho vay đã trở về mức của giai đoạn 2005 - 2006. Lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên phổ biến ở mức 7 - 9%/năm; các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác là 9 - 11,5%/năm (theo Báo cáo về tình hình kinh tế, xã hội năm 2013, kết quả 3 năm thực hiện kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 và nhiệm vụ năm 2014 – 2015 do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trình bày ngày 21/10 tại kỳ họp Quốc hội).

+ Chỉ số giá đồ la Mỹ tháng 11/2013 giảm 0,1% so với tháng trước, tăng 1,04% so với tháng 12/2012 và tăng 1,07% so với cùng kỳ năm 2012.



Nguồn : Thitruongtaichinh.vn

+ Xăng dầu: đã nhiều lần tăng giảm giá với chu kỳ thất thường; cụ thể giá xăng dầu được điều chỉnh 5 đợt tăng và 6 đợt giảm trong năm 2013. Chung quy đến cuối năm 2013, giá xăng đã tăng 1.060 đồng/lít, giá dầu diesel tăng 1.030 đồng/lít so với cuối năm 2012. Năm 2013, giá xăng đã đạt mức kỷ lục cao nhất từ trước đến nay là 24.570 đồng/lít xăng A92. Giá xăng, dầu, vật tư, phụ tùng chiếm tỷ trọng cao nhất trong giá thành vận tải nên đã tác động trực tiếp đến doanh nghiệp nói chung và thu nhập của anh em lái xe trực tiếp kinh doanh nói riêng.



Nguồn : internet

Nhận thức được những khó khăn và thử thách, mỗi CBNV của Tập đoàn Mai Linh không ngừng phấn đấu, nỗ lực vượt qua khó khăn, tham gia nhiều hình thức đầu tư phát huy nội lực của Tập đoàn. Ngoài ra, Tập đoàn cũng có chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng thời kỳ, giai đoạn nhằm thích ứng với nhu cầu và hoạt động của mình.

Đặc biệt, Tập đoàn đã tiến hành tái cấu trúc bộ máy tổ chức các đơn vị theo hướng gọn nhẹ, đúng người, đúng việc và luôn tuân thủ theo nguyên tắc “hiệu quả là chân lý cứng”, nhằm ứng phó với khủng hoảng.

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và so sánh kế hoạch 2012

1.2.1. Riêng – Công ty CP Tập đoàn Mai Linh

CHỈ TIÊU	DOANH THU THUẦN	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	EPS
GIÁ TRỊ	889,187 TỶ ĐỒNG	4,891 TỶ ĐỒNG	4,891 TỶ ĐỒNG	52 ĐỒNG
SO KẾ HOẠCH	111,1%		67,9%	
TĂNG TRƯỞNG	+4,4%	+162,0%	+162,0%	

1.2.2. Hợp nhất –Tập đoàn Mai Linh

CHỈ TIÊU	DOANH THU THUẦN	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	EPS
GIÁ TRỊ	2.757,520 TỶ ĐỒNG	40,979 TỶ ĐỒNG	10,572 TỶ ĐỒNG	(197) ĐỒNG
SO KẾ HOẠCH	95,1%		48,1%	
TĂNG TRƯỞNG	-5,0%	+345,3%	+131,8%	

2. Tình hình nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

Thành viên và cơ cấu Ban Tổng giám đốc: Bảy (7) người gồm một Tổng Giám đốc và sáu (6) Phó Tổng Giám đốc.

	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Thay đổi trong năm 2013
	Ban điều hành		34.331.685	39,20%	
1	Ông Hồ Huy	Tổng Giám đốc	31.550.864	36,02%	
2	Ông Mai Hà Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc pt. Tài chính	290.200	0,33%	
3	Bà Trần Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng Giám đốc pt. Đối ngoại	2.487.321	2,84%	
4	Bà Hồ Thị Giang	Phó Tổng Giám đốc thường trực			
5	Ông Lê Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc pt. Nội vụ			
6	Ông Hồ Chương	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đầu tư phương tiện vận tải			X
7	Ông Phạm Minh Sương	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển kinh doanh			X
8	Bà Phạm Thị Thanh Phương	Kế toán trưởng			

2.3 Những thay đổi trong Ban Điều hành

Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm

Trong năm 2013, thay đổi Tổng Giám đốc điều hành:

- + Bà Bùi Bích Lân – Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 05/9/2013 và từ nhiệm ngày 13/9/2013).
- + Ông Hồ Huy – Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm lại ngày 13/9/2013)

Thay đổi thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">+ Ông Phạm Minh Sương – bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Mai Linh phụ trách phát triển kinh doanh từ 01/08/2013.+ Bà Trần Kim Anh – bổ nhiệm Giám đốc tài chính ngày 15/8/2013 và từ nhiệm ngày 13/9/2013. | <ul style="list-style-type: none">+ Ông Mai Hà Thanh Hùng – bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc tài chính ngày 13/9/2013.+ Ông Hồ Chương – bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Mai Linh phụ trách đầu tư phương tiện vận tải từ 20/09/2013. |
|---|--|

2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến 31/12/2013, Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh có tổng số cán bộ nhân viên là 137 người – Trong đó: VPTĐ 86 người, bộ phận dịch vụ trực tiếp 45 người (gồm bộ phận quản lý đầu tư cá nhân và quản lý khách hàng MCC, dịch vụ hành chính và vệ sinh môi trường), các thành viên ban cố vấn Chủ tịch HĐQT 6 người, mức giảm trên tổng số nhân sự là 7.43% so với 31/12/2012 (148 người), và tiến hành tách chuyển nhân sự về quỹ An toàn Giao thông và Phát triển Cộng đồng.

2.5 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

➤ Chính sách lương

Định hướng thực hiện công tác tiền lương theo công việc, vận dụng nhiều hình thức: lương thời gian, lương sản phẩm, lương khoán, lương thời gian kết hợp doanh số,.....

➤ Chế độ phụ cấp

CBNV được hưởng các phụ cấp: tiền cơm, phụ cấp trách nhiệm cộng thêm, chế độ công tác phí, ...

➤ Chế độ BHXH, BHYT, BHTN

Tất cả CBNV đều được tham gia đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo qui định của pháp luật.

➤ Chế độ khen thưởng

Thưởng đột xuất cho cán bộ nhân viên có sáng kiến mang lại hiệu quả tốt cho Công ty và thưởng theo đánh giá kết quả hoàn thành công việc.

➤ Chế độ phúc lợi

Đối với các cán bộ nhân viên có thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản được Công ty chi trả thêm. Tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, Công ty tạm ngưng chế độ phúc lợi các dịp lễ lớn.

3. Tình hình tài chính

3.1 Tình hình tài chính

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	2012	2013	% + (-)	2012	2013	% + (-)
Tổng giá trị tài sản	2.979,63	2.910,12	-2,33%	5.507,27	5.642,83	2,46%
Doanh thu thuần	851,54	889,19	4,42%	2.902,68	2.757,52	-5,00%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10,05	24,63	145,19%	(51,60)	7,13	113,81%
Lợi nhuận khác	(8,18)	(19,74)	-141,33%	47,09	52,65	11,81%
Lợi nhuận trước thuế	1,87	4,89	162,05%	(16,70)	40,98	345,34%
Lợi nhuận sau thuế	1,87	4,89	162,05%	(33,26)	10,57	131,79%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty mẹ				(23,11)	(18,41)	20,34%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21	52	147,62%	(264)	(197)	25,38%

3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ số	Phân loại	Riêng		Hợp nhất	
			2012	2013	2012	2013
1	ROA (HĐ kinh doanh không kể chi phí lãi vay)	Hiệu quả hoạt động	6,91%	4,19%	8,10%	5,82%
2	ROE (HĐ kinh doanh không kể chi phí lãi vay)		27,41%	14,72%	92,06%	64,62%
3	ROS (HĐ kinh doanh không kể chi phí lãi vay)		24,95%	13,86%	15,55%	11,77%
3	ROA (tổng hợp)		0,06%	0,17%	-0,30%	0,74%
4	ROE (tổng hợp)		0,24%	0,58%	-3,41%	8,16%
5	ROS (tổng hợp)		0,22%	0,55%	-0,58%	1,49%
6	Thanh toán hiện thời	Rủi ro tài chính	0,96 lần	0,98 lần	0,54 lần	0,56 lần
7	Thanh toán nhanh		0,96 lần	0,98 lần	0,52 lần	0,54 lần
8	Tổng nợ trên tổng tài sản		73,96%	69,10%	84,11%	83,25%
9	Tổng nợ trên vốn chủ		2,83 lần	2,24 lần	9,74 lần	8,88 lần
10	Vòng quay TS ngắn hạn	Quản lý tài sản	0,80 vòng	0,94 vòng	2,17 vòng	2,18 vòng
11	Vòng quay TS dài hạn		0,43 vòng	0,45 vòng	0,69 vòng	0,64 vòng
12	Vòng quay Tổng tài sản		0,28 vòng	0,31 vòng	0,52 vòng	0,50 vòng
13	Số ngày tồn kho		1 ngày	1 ngày	9 ngày	7 ngày

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

4.1. Cổ phần

- Tên tổ chức phát hành:	Công ty CP Tập đoàn Mai Linh
- Vốn thực góp:	1.016.716.630.000 đồng
- Tổng số cổ phần :	101.671.663 cổ phiếu
- Mã chứng khoán:	MLG
- Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
- Cổ phiếu quỹ:	92.240 cổ phiếu
- Cổ phần tự do chuyển nhượng:	101.579.423 cổ phiếu

4.2. Cơ cấu cổ đông

Cổ Đông	SL Cổ Đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	6.584	83.167.238	81,80%
Cổ đông nước ngoài	48	18.504.425	18,20%
Tổng cộng	6.632	101.671.663	100%

Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

Cổ Đông		SL Cổ Đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
Tổ chức	Cổ đông	14	10.862.050	10,68%
	Sáng lập viên	9	45.935.122	45,18%
Cá nhân	CB_NV MLG	162	321.391	0,32%
	Cổ đông khác	6.399	26.048.675	25,62%
Tổng Cộng		6.584	83.167.238	81,80%

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần)

Họ và tên	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
Ông Hồ Huy Địa chỉ: 270/35 Hồ Văn Huê, P.9, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM CMND số: 02314187	41.402.725	40,72%

Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

Cổ Đông	SL Cổ Đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
Tổ chức	9	17.713.850	17,42%
Cá nhân	40	790.575	0,78%
Tổng cộng	49	18.504.425	18,20%

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Cổ Đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
1 FC GLOBAL	509.434	0,5%
2 INDOCHINA CONSORTIUM PARTNERS I LIMITED	852.591	0,84%
3 Indochina Capital Advisors Limited	1.099.688	1,08%
4 VOF Investment Ltd.	14.081.525	13,85%
Tổng Cộng	16.543.238	16,27%

4.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Họ và tên	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
VOF Investment Ltd. Phòng 1703 tòa nhà Sunwar Tower 115 Nguyễn Huệ Q1 TPHCM	14.081.525	13,85%

4.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ: 92.240 CP. Không có giao dịch phát sinh trong năm.

III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

IV. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2013 về việc chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm:

- + Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 10.000.000 đồng/tháng (120 triệu đồng/ năm)
- + Phó Chủ tịch và thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng (36 triệu đồng/ năm)
- + Trưởng Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng (36 triệu đồng/ năm)
- + Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng (24 triệu đồng/ năm)

Tính ra: Hội đồng Quản trị: 264 triệu đồng/ năm/ 05 người

Ban Kiểm soát: 84 triệu đồng/ năm/ 03 người

Về chi phí ngoài lương và thù lao năm 2013 mà HD(QT và BKS được thanh toán như: công tác phí, xăng xe, tiếp khách, điện thoại, ... không quá 2 tỷ đồng thì hiện nay được hạch toán trực tiếp vào chi phí của Công ty (do thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm điều hành) và không chi trả cho HĐQT và BKS.

V. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có

VI. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm có ông Hồ Huy là CT HĐQT MLG thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Mai Linh Miền Trung, là Công ty mà MLG nắm quyền kiểm soát, chi tiết như sau:

S TT	Người giao dịch	Số lượng CP mua	Tỷ lệ mua	Số lượng CP hiện tại	Tỷ lệ sở hữu hiện tại
1	Hồ Huy	888.000	11,0%	1.021.200	12,66%

VII. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2013, Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh gồm có 5 thành viên:

- Ông Hồ Huy - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- Ông Mai Hà Thanh Hùng - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài Chính.
- Ông Hồ Quốc Phi – Thành viên Hội đồng Quản trị (Thành viên HĐQT độc lập)
- Ông Hà Đăng Luyện – Thành viên HĐQT kiêm Phó Ban PTKD (Bầu 28/06/2013)
- Bà Nguyễn Việt Anh – Thành viên HĐQT kiêm Phó Ban Vật Tư (Bầu 28/06/2013)
- Ông Cao Xuân Trường (Miễn nhiệm ngày 28/06/2013)
- Ông Trương Quang Mẫn (Miễn nhiệm ngày 28/06/2013)

2. Những nét nổi bật ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

Năm 2013, tình hình kinh tế thế giới vẫn diễn biến phức tạp, chưa có dấu hiệu hồi phục sau cuộc khủng hoảng tài chính vào cuối năm 2008. GDP Việt Nam có tăng nhưng không cao; lãi suất cơ bản giảm nhưng công ty không tiếp cận được nguồn vốn ưu đãi, lạm phát và tỷ giá đô la tăng, mức lương tối thiểu tăng, BHXH, BHYT, BHTN, chi phí đều tăng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của đơn vị.

Thị trường một số địa phương giảm do tình hình kinh tế khó khăn; cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa Công ty, các đơn vị thành viên của công ty với các đơn vị kinh doanh Taxi tại địa phương.

3. Những thay đổi chủ yếu và các quyết định chiến lược trong năm

Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội của cả nước và khu vực, Hội đồng Quản trị trong năm 2013 đã có những quyết định chiến lược cho hoạt động kinh doanh của Công ty; theo dõi công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc; kịp thời động viên người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất theo định hướng “Một Mai Linh”:

- Vận tải là lĩnh vực kinh doanh chủ lực của Tập đoàn.
- Tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính của Mai Linh dựa trên thế mạnh của vận tải và lấy hiệu quả làm trọng tâm.

Nâng cao chất lượng dịch vụ về con người với việc duy trì công tác huấn luyện nghiệp vụ kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, bồi dưỡng ý thức, kiến thức, kỹ năng lái xe an toàn cho đội ngũ lái xe.

4. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty kết quả kinh doanh năm 2013

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH/KH
Doanh thu thuần của Cty CP Tập đoàn Mai Linh (MLC)	800 tỷ đồng	889,19 tỷ đồng	111,1%
Lợi nhuận sau thuế của MLC	7,2 tỷ đồng	4,89 tỷ đồng	67,9%
Doanh thu thuần hợp nhất MLG	2.900 tỷ đồng	2.757,52 tỷ đồng	95,1%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của MLG	22 tỷ đồng	10,57 tỷ đồng	48,1%

Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty năm 2013 là 2.757,52 tỷ đồng tỷ đồng, so với chỉ tiêu kế hoạch đạt 95,1%. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 10,57 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 48,1%.

So doanh thu thuần hợp nhất năm 2013 với năm 2012 giảm 5,0%; lợi nhuận sau thuế năm 2013 so với năm 2012 tăng gấp 1,3 lần (hoặc 131,8%).

Đầu tư: 1.205 xe đạt 96,9%; thanh lý 1.313 xe đạt 154,3% chỉ tiêu kế hoạch năm 2013.

HĐQT chưa phát hành được cổ phần để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHCĐ.

Tính đến ngày 31/12/2013, toàn hệ thống Mai Linh có 62 Công ty thành viên tham gia hợp nhất, trong đó có 8 công ty con là Công ty được đầu tư trực tiếp và 54 Công ty con là Công ty được đầu tư gián tiếp, giải quyết công ăn việc làm cho 25.017 người, số lượng nhân sự bộ phận trực tiếp chiếm tỷ lệ

95,2 % và đội ngũ văn phòng gián tiếp chiếm 4,8 %. So với cùng kỳ năm 2012, tỷ trọng đội ngũ gián tiếp đã giảm tương ứng 1,2 % và tăng tương ứng đối với bộ phận trực tiếp (số liệu năm 2012: bộ phận trực tiếp chiếm tỷ trọng 93 % và bộ phận gián tiếp chiếm tỷ trọng 6 %).

5. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị

Trong năm 2013, HĐQT đã họp và thông qua 09 (chín) Nghị quyết bằng văn bản.

Thù lao HĐQT, chi phí cho hoạt động của HĐQT thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHCĐ ngày 28/06/2013.

6. Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các quyết định của HĐQT

Tổng giá trị tài sản cố định mua sắm trong năm 435,22 tỷ đồng.

7. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý

Các qui trình hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tuân thủ theo yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ.

Hội đồng Quản trị đã duy trì tham gia điều đặn các cuộc họp định kỳ và có ý kiến chỉ đạo cho hoạt động của Công ty.

Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực tìm kiếm các nguồn tài chính để đảm bảo cho hoạt động của Công ty được thông suốt.

Bộ máy kế toán của Công ty đã đảm bảo tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành, công tác lập báo cáo tài chính hoàn thành đúng thời gian qui định.

Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã cùng với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc phối hợp nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty trên cơ sở đó đã có những đề xuất, trao đổi, tham gia ý kiến nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp với pháp luật.

8. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

8.1. Định hướng chung

Tiếp tục kiện toàn bộ máy, đẩy mạnh công tác thực hiện phương án Một Mai Linh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của Công ty, hướng tới mục tiêu:

- Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Đại hội Cổ đông giao.
- Giảm chi phí quản lý và các khoản chi phí khác không cần thiết; cải thiện các chính sách tiền lương, các chính sách đãi ngộ mang tính cạnh tranh; thực hiện tốt các quy định của Pháp luật về chế độ, chính sách đối với người lao động để đảm bảo thu hút nhân lực trong toàn hệ thống;
- Định hướng, chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn, đảm bảo những bước tiến cho năm 2014 và những năm tiếp theo.

8.2. Các chỉ tiêu kế hoạch 2014

- | | | |
|---|-------|---------|
| - Tổng doanh thu thuần MLC: | 809 | tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế MLC: | 3,9 | tỷ đồng |
| - Tổng doanh thu thuần hợp nhất Tập đoàn: | 2.800 | tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Tập đoàn: | 39 | tỷ đồng |



Chủ tịch HĐQT

VIII. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

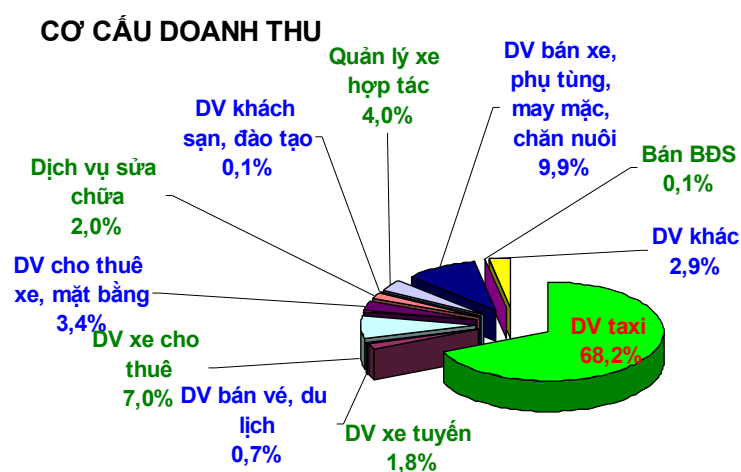
1.1. Riêng – Công ty CP Tập đoàn Mai Linh

CHỈ TIÊU	DOANH THU THUẦN	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	EPS
NĂM 2012	851,54 TỶ ĐỒNG	1,87 TỶ ĐỒNG	1,87 TỶ ĐỒNG	
KẾ HOẠCH 2013	800 TỶ ĐỒNG		7,2 TỶ ĐỒNG	
THỰC HIỆN 2013	889,19 TỶ ĐỒNG	4,89 TỶ ĐỒNG	4,89 TỶ ĐỒNG	52 ĐỒNG
SO KẾ HOẠCH	111,1%		67,9%	
TĂNG TRƯỞNG	+4,4%	+162,0%	+162,0%	

1.2. Hợp nhất – Tập đoàn Mai Linh

CHỈ TIÊU	DOANH THU THUẦN	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	EPS
NĂM 2012	2.902,68 TỶ ĐỒNG	(16,70) TỶ ĐỒNG	(33,26) TỶ ĐỒNG	
KẾ HOẠCH 2013	2.900 TỶ ĐỒNG		22 TỶ ĐỒNG	
THỰC HIỆN 2013	2.757,52 TỶ ĐỒNG	40,98 TỶ ĐỒNG	10,57 TỶ ĐỒNG	(197) ĐỒNG
SO KẾ HOẠCH	95,1%		48,1%	
TĂNG TRƯỞNG	-5,0%	+345,3%	+131,8%	

Biểu đồ doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh năm 2013 Công ty CP Tập đoàn Mai Linh



Nguyên nhân chủ yếu là do:

Sự phát triển nhanh và rộng khắp trên cả nước đã đưa Mai Linh trở thành một thương hiệu nổi tiếng, nhưng cũng ẩn chứa nhiều nguy cơ rủi ro bên trong, do nguồn lực (bao gồm cả nhân lực, và tài lực) chưa đáp ứng đủ và kịp thời cho nhu cầu phát triển của Tập đoàn.

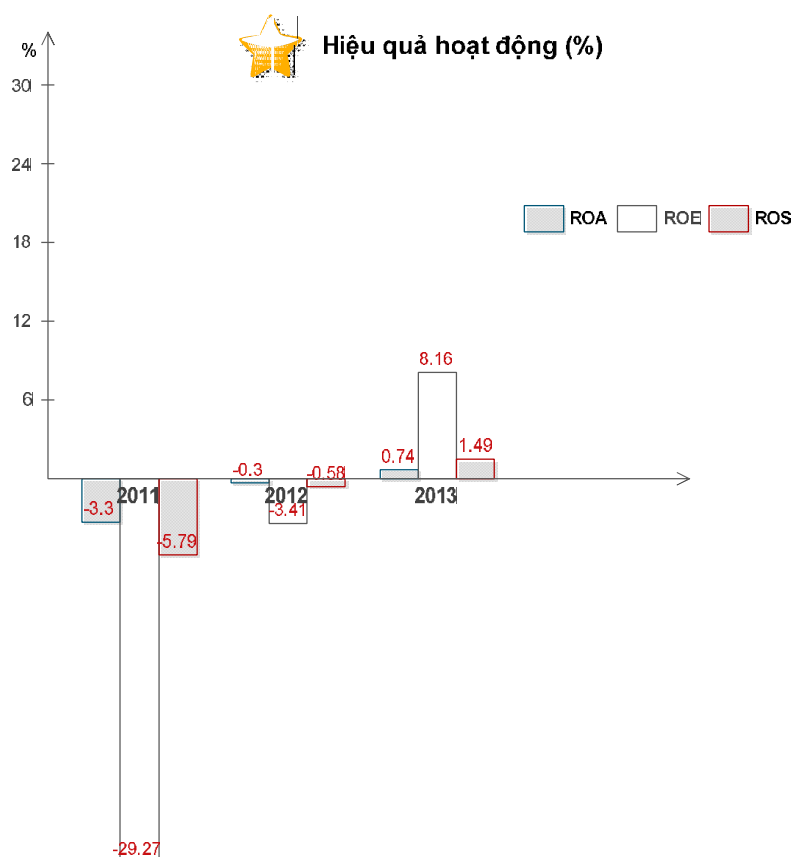
Chính vì vậy, nên có một thời kỳ chúng ta đã buông lỏng quản lý, chất lượng dịch vụ của toàn hệ thống Mai Linh đặc biệt là KV TP.HCM xuống dốc.

Trong quá trình sát nhập, chúng ta đã nhìn thấy rất nhiều thiếu sót từ các bãi giao ca. Từ Điều hành, checker, thu ngân và kỹ thuật đã hình thành mối liên kết khăng khít, cùng nhau phục vụ cho lợi ích nhóm trước rồi mới đến lợi ích công ty và thậm chí đôi lúc đi ngược lại lợi ích của Tập đoàn, đôi khi còn chèn ép nhân viên lái xe.

Chính vì vậy, Mai Linh đã quyết liệt tái cấu trúc bộ máy, mạnh tay loại bỏ các ngành kinh doanh không hiệu quả và không phải là thế mạnh của mình, chỉ giữ lại ngành nghề kinh doanh cốt lõi là vận tải, sắp xếp lại nhân sự, tiết giảm triệt để chi phí nhằm đưa Tập đoàn vượt qua cơn khủng hoảng.

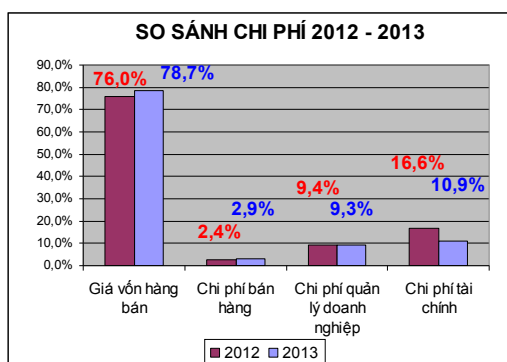
Những kết quả của năm 2013 tuy nhỏ bé nhưng đã chứng minh ý chí quyết tâm vượt qua khó khăn thử thách để tiếp tục vươn lên, khẳng định thương hiệu Mai Linh trên thị trường Việt Nam, duy trì vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vận tải.

+ **Sự tăng trưởng lợi nhuận trước thuế năm 2013**



Các hệ số ROA, ROE, ROS của năm 2013 lần lượt là 0,74%; 8,16%; 1,49% đều tăng rất cao so với cùng kỳ các năm trước đó chứng tỏ hiệu quả hoạt động của Tập đoàn đã cải thiện và tốt hơn trước rất nhiều.

+ **Các chi phí tiết giảm năm 2013:**



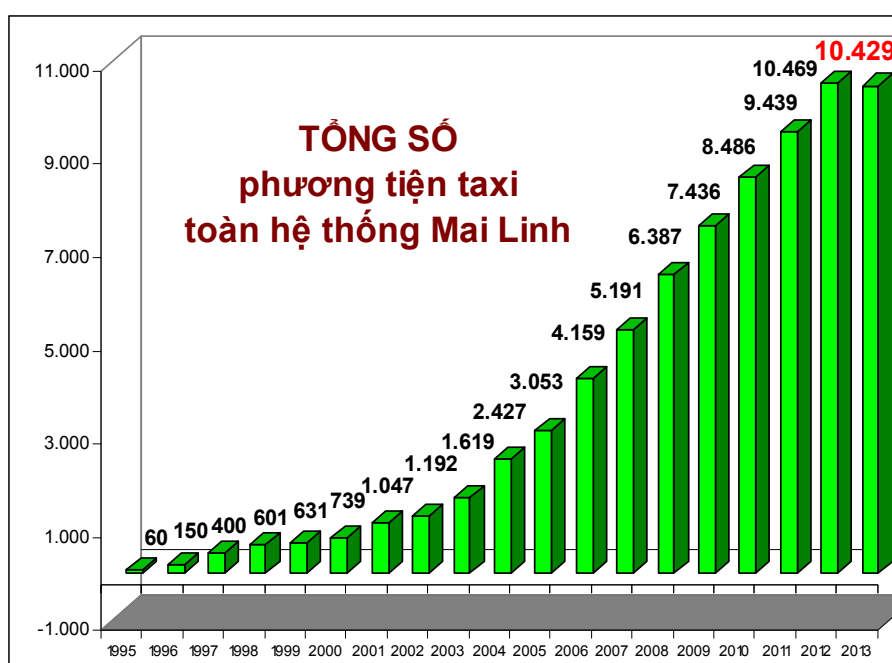
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 0,2%, tương đương giảm 5,32 tỷ đồng ;
- Chi phí tài chính giảm 3,7% tương đương giảm 157,79 tỷ đồng, một con số rất ấn tượng trong năm 2013;
- Còn lại các chi phí như giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng tăng 3,3%, tương đương tăng 89,69 tỷ đồng;

Toàn hệ thống Mai Linh, trong năm 2013 tiết giảm chi phí khoảng 2,7% doanh thu thuần tương đương tiết kiệm được 73,42 tỷ đồng so với năm 2012..

+ **Kết quả thực hiện các chỉ tiêu khai thác taxi năm 2013:**

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2012	THỰC HIỆN 2013	TĂNG / GIẢM
Số lượng xe cuối năm	10.470	10,429	(0,39%)
Giá cước thực tế b/q km	14.134	14.720	4,14%
Hệ số lợi dụng quãng đường	53,84%	53.42%	(0,78%)
Doanh thu kinh doanh b/q ngày/xe	1.325.427	1,344,495	1,44%

+ **Hoạt động đầu tư, thanh lý phương tiện trong năm 2013**



Trong năm 2013, Mai Linh đã cố gắng đầu tư thêm 1.205 xe và thanh lý tổng cộng 1.313 xe, tổng số xe của toàn hệ thống tính đến ngày 31/12/2013 là 10.861 xe (chưa kể 129 xe kinh doanh vận tải tuyến đường dài), trong đó có 10.429 xe taxi, chủ yếu là dòng xe Toyota, Kia mới.

+ **Tình hình an toàn trong kinh doanh:**

Số vụ va chạm tai nạn năm 2013 trong mảng kinh doanh dịch vụ taxi giảm đáng kể với tỷ lệ giảm đạt 10,1% so với năm 2012.

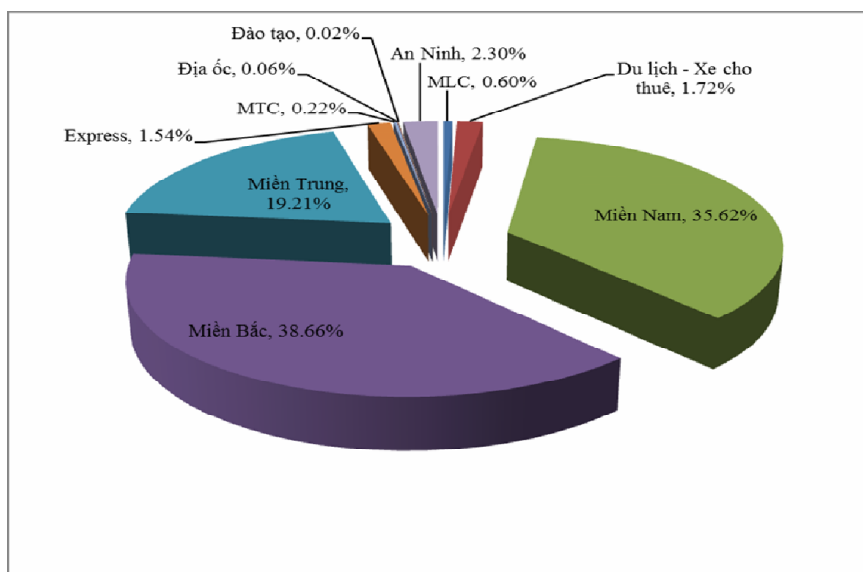
Số vụ va chạm tai nạn giảm có thể chủ yếu là do hạ tầng giao thông, đặc biệt là tại TP.HCM đã cải thiện đáng kể cũng như việc tổ chức chương trình Hội nghị triển khai Chỉ thị 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 10/CT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải đã bắt đầu phát huy tác dụng, tạo tâm lý lái xe an toàn đến từng CBNV của Mai Linh cho lái xe nên sau chương trình, số vụ có giảm.

2. Tình hình nhân sự

Số liệu nhân sự trong toàn Tập đoàn MLG tính đến 31/12/2013 là: 25.017 người (không bao gồm khu vực nước ngoài và đơn vị Isuzu, các đơn vị liên kết: Trường Mai Linh, công ty đầu tư quốc tế ML, Công ty Sao Mai), giảm 1.170 người tương ứng tỷ lệ giảm khoảng 4,5% so với 2012.

Trong đó:

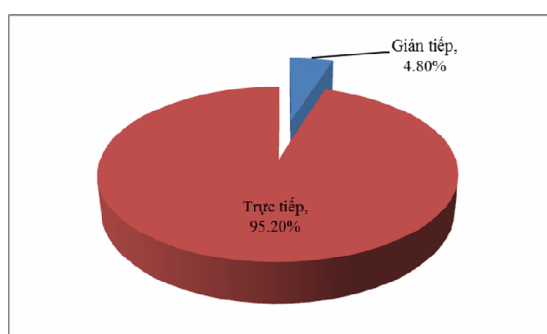
Phân bổ theo Ngành/Miền/Khu vực



Tên Đơn vị	Số lượng nhân sự	Tên Đơn vị	Số lượng nhân sự
Văn phòng Tập đoàn (VPTĐ)	86	Express	385
Công ty Cp. TĐ ML (không gồm VPTĐ)	45	MTC	54
Du lịch - Xe cho thuê	431	Địa ốc	14
Miền Nam	8.916	Đào tạo	6
Miền Bắc	9.687	An ninh	575
Miền Trung	4.808		
Toàn hệ thống MLG	25.017		

Phân loại theo đối tượng trực tiếp - gián tiếp

Hiện nay với 25.017 người, số lượng nhân sự bộ phận trực tiếp chiếm tỷ lệ > 95,2 % và đội ngũ văn phòng gián tiếp chiếm 4,8%. So với cùng kỳ năm 2012, tỷ trọng đội ngũ gián tiếp đã giảm tương ứng 1,2% và tăng tương ứng đối với bộ phận trực tiếp (số liệu năm 2012: bộ phận trực tiếp chiếm tỷ trọng 93% và bộ phận gián tiếp chiếm tỷ trọng 6%).

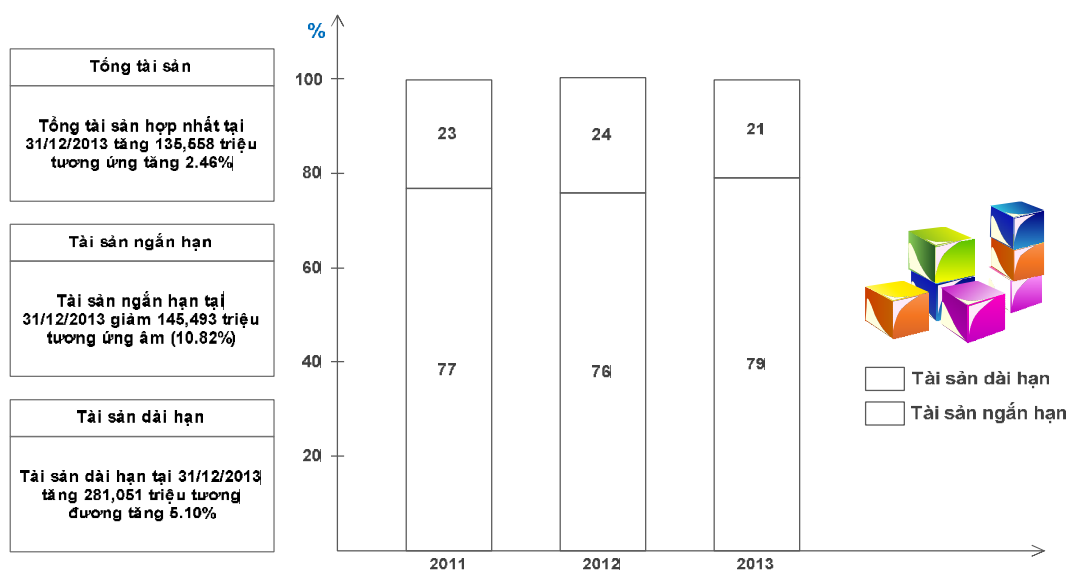


3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản đầu năm là 5.507.271 triệu đồng, trong đó tài sản dài hạn là 4.162.432 triệu đồng chiếm 75,58 %. Tổng tài sản cuối năm 2013 là 5.642,829 triệu đồng, trong đó tài sản dài hạn là 4.443.483 triệu đồng chiếm 78,75% trong cơ cấu tổng tài sản. Như vậy, quy mô tài sản của Tập đoàn đã tăng 2,46 % so với năm 2012.

Cơ cấu tài sản tập đoàn



3.2. Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả của Tập đoàn cuối năm 2013 là 4.697.577 triệu đồng giảm 1,51% so với năm 2012. Trong đó tổng nợ ngắn hạn là 2.075.094 triệu đồng chiếm 44,17% trong nợ phải trả, tổng nợ dài hạn là 2.622.483 triệu đồng chiếm 55,82% trong nợ phải trả.

Trong cấu trúc tài chính, các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng là 248.298 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 11,57% trong tổng nợ ngắn hạn và chiếm 5,28% trong tổng nợ. Những khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng có thời hạn từ 4 đến 12 tháng, lãi suất từ 0,70%/tháng đến 1,65%/tháng, được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất của Tập đoàn, số dư tiền gửi bằng VND và ngoại tệ và nguồn thu. Vay dài hạn ngân hàng là 181.900 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 7,12% trong tổng nợ dài hạn và chiếm 3,87% trong tổng nợ. Các khoản vay dài hạn từ ngân hàng có thời hạn từ 48 tháng đến 60 tháng, lãi suất từ 0,87%/tháng đến 1,25%/tháng được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay

4. Công tác chính trị xã hội

❖ Công tác tổ chức Đảng

- Duy trì sinh hoạt đều đặn, phổ biến NQ số 09-NQ/TW của Bộ Chính Trị và tuyên truyền nghị quyết TW4-7,8 khóa XI và các nghị quyết khác theo chỉ đạo của Đảng bộ cấp trên;
- Phân công Đảng viên giúp đỡ các đồng chí là đối tượng Đảng;
- Tổ chức xây dựng Đảng cho Đảng viên, ĐTN, CCB nơi ML đang kinh doanh. Xây dựng Chi bộ, Đảng bộ đạt danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh”;
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác Đảng; Đánh giá chất lượng cơ sở Đảng và Đảng viên.

❖ Hoạt động Công đoàn

- Phát động thi đua lao động sản xuất, kinh doanh lập thành tích chào mừng các ngày lễ như: thi Lái xe an toàn, văn nghệ, thể thao;
- Chỉ đạo kịp thời tổ chức các công đoàn cơ sở theo cơ cấu tổ chức mới, tích cực vận động Đoàn Viên Công Đoàn, và người thân tham gia phong trào đóng góp vốn “Tôi yêu Mai Linh”;

❖ Công tác Cựu chiến binh

- Duy trì các tổ chức hội CCB – CQN, biểu dương các đồng chí có thành tích tốt và động viên nhắc nhở phát huy bản chất tốt đẹp của bộ đội cụ Hồ;
- Xây dựng các Chi hội mới, kết nạp Hội viên. Tổ chức làm thẻ cho hội viên CCB – CQN;
- Kết hợp cùng Đoàn TN, CĐ tổ chức thể thao, hội diễn văn nghệ vào dịp lễ, tết;
- Đạt danh hiệu thi đua A1, giấy khen Chi hội - Xe cho thuê, 9 cá nhân được khen.

- Chăm lo người lao động, có hoàn cảnh khó khăn 950 triệu đồng, chăm lo cho 20.000 cháu vui tết 1-6 và Tết Trung Thu. Hỗ trợ đồng bào lũ lụt miền Trung từ quỹ Phát triển Cộng đồng 300.000.000đ, đề xuất khen thưởng 250 nhân sự hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013.

❖ **Hoạt động Đoàn Thanh niên**

- Tổ chức công tác Đoàn ở các Công ty, Tập đoàn sao cho phù hợp, gọn nhẹ;
- Đưa hoạt động Đoàn TN dần đi vào nề nếp hoạt động;
- Vận dụng sự chỉ đạo của Đoàn cấp trên, Đảng bộ MLG vào những hoạt động cụ thể của đơn vị trong sản xuất, kinh doanh, và nhiệt tình tham gia chương trình “tiết kiệm toàn diện”.
- Đoàn thanh niên đã đoạt giải nhất “xuất sắc, vững mạnh” cụm dịch vụ.

❖ **Các hoạt động phong trào**

- Tổ chức phong trào thi đua: Lái xe an toàn, doanh thu cao, trung thực, phát huy nội lực hợp tác kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh;
- Tân trang xe sạch đẹp phục vụ khách hàng Tết;
- Chuẩn bị cho CBNV đón Xuân 2013 vui vẻ, tiết kiệm và an toàn;
- Khen thưởng những gương sáng năm 2013;
- Chia sẻ khó khăn với MLG, tự ổn định tư tưởng khi lương chậm, không lãn công, đình công.

5. Kế hoạch phát triển trong năm 2014

5.1. Nhận định tình hình kinh tế xã hội năm 2014



Năm 2014 được dự báo là năm có nhiều cơ chế, chính sách sẽ đồng thời phát huy tác dụng bởi các cơ chế được ban hành trong những năm qua đã vượt qua độ trễ về thời gian ban hành và có thể áp dụng trọn vẹn trong năm 2014. Các chính sách sẽ có sự cộng hưởng hơn bởi Thủ tướng cũng đã có quyết định về cải cách cơ chế phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô giữa các bộ, ngành và địa phương.

Dự báo nhiều khả năng kinh tế năm 2014 tiếp tục hồi phục nhưng khó đạt mức cao, chưa thể ra khỏi giai đoạn trì trệ. Nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng, song tốc độ chậm; khu vực kinh tế trong nước vẫn còn tiếp tục khó khăn, những khó khăn cũ từ năm 2013 vẫn sẽ tiếp tục kéo dài trong năm 2014. Tuy nhiên, bức tranh chung của nền kinh tế năm 2014 vẫn sáng hơn 2 năm 2012-2013 và có thể dự báo trong năm 2014 tốc độ tăng GDP khoảng 5,5% và CPI tăng khoảng 7%. Nhiệm vụ chính trong năm 2014-2015 vẫn là giữ ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu nền kinh tế và quan trọng nhất là khôi phục lại niềm tin của thị trường.

Tuy nhiên, vào ngày 22/02/2014, ngày 19/3/2014 và gần đây nhất 22/04/2014, giá xăng liên tiếp tăng đạt 24.900 đồng/ lít đối với xăng A92, vượt qua mức kỷ lục năm 2013 (24.570 đồng/ lít). Biến động này chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến đời sống của người dân cũng như đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải như Mai Linh.

5.2. Mục tiêu phát triển năm 2014:

Hoạt động kinh doanh:

- Mục tiêu năm 2014 của toàn hệ thống Mai Linh là đầu tư mới 1.433 phương tiện;
- Đảm bảo dịch vụ taxi giữ vững vị trí hàng đầu ở các thị trường trọng điểm như Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng, Nha Trang, Cần Thơ; Duy trì vị trí dẫn đầu ở các thị trường cấp 2, tăng cường đầu tư và phát triển mở rộng các thị trường quy mô nhỏ;
- Chỉ tiêu đề ra trong năm 2014 của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh là doanh thu hợp nhất toàn hệ thống phải đạt 2.800 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế toàn hệ thống dự kiến kế hoạch là 39 tỷ đồng;
- Kiểm soát và cắt giảm hợp lý chi phí kinh doanh;

Hoạt động tổ chức – nhân sự:

- Tổ chức lại bộ máy quản lý theo định hướng “Một Mai Linh” để hoạt động hiệu quả.
- Mục tiêu cấu trúc gọn nhẹ, linh hoạt và trọng tâm, duy nhất lúc này là xây dựng đội ngũ: ổn định tư tưởng, đủ tâm, đủ kiến thức – kỹ năng - năng lực.
- Rà soát lại đội ngũ lao động hiện tại, tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện nội bộ.
- Rà soát lại toàn bộ các văn bản, qui trình, qui định liên quan trong công tác quản trị nguồn nhân lực đảm bảo phù hợp theo luật định (Luật lao động hiệu lực từ 01/5/2013) và điều kiện thực tế các đơn vị.
- Thu hút, bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu công việc thực tế.

5.3. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2013

Đầu tư phương tiện năm 2014

Tiếp tục đầu tư mới tăng thêm 1.433 xe và thanh lý 560 xe cũ cho toàn hệ thống trên cơ sở các đơn vị Mai Linh Miền tự cân đối nguồn vốn đầu tư từ thanh lý xe, vốn tự có và vốn vay.

Kế hoạch kinh doanh năm 2014

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014
RIÊNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH	
Doanh thu	809 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	3,9 tỷ đồng
HỢP NHẤT – TẬP ĐOÀN MAI LINH	
Doanh thu	2.800 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	39 tỷ đồng

5.4. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2014

5.4.1. Công tác quản lý – kinh doanh

Phát triển khách hàng sử dụng dịch vụ taxi bằng thẻ MCC; Phát triển điểm tiếp thị đặc biệt là TP.HCM; Duy trì doanh thu ở các mảng kinh doanh, chú trọng vào taxi; Kiểm soát chặt chẽ hoạt động tại các bãi giao ca, các điểm tiếp thị và đặc biệt là hoạt động của nhân viên lái xe; Cắt giảm mạnh mẽ chi phí không cần thiết nhất là chi phí bán hàng, thực hành tiết kiệm; Đảm bảo phối hợp hài hòa lợi ích của: Khách hàng - Công ty - Người lao động.

5.4.2. Quản lý nguồn nhân lực

Tiếp tục thực hiện công tác Tái cấu trúc – giai đoạn 2; Hoàn tất định biên nhân sự các ban/phòng; Rà soát, bổ sung hoàn thiện chức năng nhiệm vụ, mô tả công việc, các qui trình nghiệp vụ,...; Tiếp tục theo dõi và kiểm soát các chương trình đầu tư đào tạo dài hạn, tăng cường huấn luyện đào tạo; Triển

khai quy chế lương kết hợp cứng + mềm, xây dựng cơ chế lương khoán, quy chế lương công ty mẹ, tiến đến khoán quỹ lương, Ứng dụng phần mềm trong quản lý nhân sự.

5.4.3. Giải pháp tài chính

Cơ cấu lại nguồn vốn đảm bảo tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu giảm dần; Tập trung nguồn vốn sản xuất kinh doanh; Đẩy mạnh việc quản lý tài chính tập trung, điều phối nguồn lực tài chính toàn hệ thống; Thanh lý các dòng xe cũ, gia tăng hạn mức tín dụng đầu tư phương tiện mới; Đôn đốc, tăng cường thu hồi công nợ MCC; Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí quản lý, chi phí bán hàng, chi phí tài chính.

5.4.4. Công tác an toàn giao thông

Tăng cường công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp đối với người lái xe, Không vi phạm luật giao thông đường bộ; Phát động phong trào lái xe an toàn, bảo quản và giữ gìn xe sạch đẹp; Giảm số vụ va chạm, tai nạn so với năm 2013; Kiên quyết xử lý, chế tài đối với những lái xe vi phạm nội quy, quy định của Công ty về an toàn giao thông.

TM. Ban Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Vận tải



Phạm Minh Phương

IX. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

X. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát

Trong niên độ tài chính 2013 Ban Kiểm soát đã có 4 cuộc họp với đầy đủ thành phần để thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, đồng thời Ban Kiểm soát cũng tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Ngoài vai trò Ban Kiểm soát do Đại hội Cổ đông bầu, Trưởng Ban Kiểm soát còn có vai trò là Trưởng phòng KSNB của Công ty thực hiện các chức năng kiểm soát nội bộ đối với các đơn vị thành viên trực thuộc hệ thống MLG.

Dựa trên kết quả kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung trong Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành năm 2013 của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Mai Linh.

Thù lao của Ban Kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị Quyết đại hội cổ đông năm 2013. Ngoài thù lao, Công ty không có khoản chi nào khác cho hoạt động của Ban Kiểm soát.

XI. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra tình hình hoạt động của Ban TGD, hoạt động của các Ban chức năng, sơ kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đã nêu trong Nghị quyết của Đại hội Cổ đông năm 2013.

Đồng thời, thực hiện việc xem xét các báo cáo tài chính quý và năm của Công ty, tham gia các cuộc họp và đóng góp ý kiến cho HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

Ban Kiểm Soát cũng đã tham gia các cuộc họp giao ban của Tập đoàn Mai Linh, giao ban nội bộ, tuần, tháng, quý, năm của Công ty CP TĐ Mai Linh, cũng như các cuộc họp có liên quan đến việc giao kế hoạch và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.

XII. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Ban Kiểm soát thống nhất với các số liệu chỉ tiêu tài chính được trình bày tại Báo cáo hoạt động năm 2013 của Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Mai Linh và thông tin tại Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2013 của Tập đoàn Mai Linh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ. Ban Kiểm soát đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên về báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Mai Linh lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2013, một số kết quả cơ bản như sau:

	Tổng doanh thu hợp nhất:	2.773.598.797.762 đồng
☐	Doanh thu thuần hợp nhất:	2.757.520.031.897 đồng
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (hợp nhất):	40.979.336.169 đồng
☐	Lợi nhuận sau thuế TNDN (hợp nhất):	10.571.617.002 đồng

XIII. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý

Các qui trình hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tuân thủ theo yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ.

Hội đồng Quản trị đã duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ và có ý kiến chỉ đạo cho hoạt động của Công ty.

Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã cùng với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc phối hợp nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty trên cơ sở đó đã có những đề xuất, trao đổi, tham gia ý kiến nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp với pháp luật.

XIV. Các kiến nghị

Qua các đánh giá nêu trên và qua Bản Báo cáo thường niên năm 2013, Ban Kiểm soát ghi nhận sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị, sự nỗ lực rất lớn của Ban Điều hành Công ty trong quá trình quản lý điều hành. Năm 2013, chỉ tiêu lợi nhuận của Tập đoàn Mai Linh đã thực hiện giảm lỗ so với năm trước và bước đầu mang lại lợi nhuận.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông về việc uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một Công ty Kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính công nhận để thực hiện kiểm toán cho Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung trong năm 2014.

Ban Kiểm soát đề nghị Ban Điều hành tiếp tục kiên quyết thực hiện phương án “Một Mai Linh” và đề ra các quy chế, quy định liên quan nhằm đảm thực hiện mạnh mẽ việc tiết giảm chi phí, đặc biệt là chi phí quản lý.

Phải có biện pháp tăng cường hơn nữa trong việc thu hồi các khoản phải thu trong tài sản ngắn hạn đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh và trong cả hệ thống Tập đoàn Mai Linh. Nhanh chóng có phương giải quyết các nợ phải trả cho nhà đầu tư và các tồn đọng khác để làm cho tài chính của Công ty từng bước vững mạnh.

Kiên quyết thực hiện định hướng chiến lược là chỉ tập trung vào kinh doanh vận tải và các hoạt động phụ trợ, trong đó kinh doanh vận tải taxi là cốt lõi.

Quán triệt trong toàn hệ thống Tập đoàn Mai Linh thực hành tiết kiệm, giảm chi phí, tăng doanh thu dựa trên các báo cáo quản trị.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ để thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế đã ban hành, nâng cao chất lượng dịch vụ toàn hệ thống.

Thực hiện tích cực những ý kiến của kiểm toán viên trong báo cáo tài chính đã kiểm toán.

Tôi chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ của Công ty đã giúp Ban Kiểm soát chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông & toàn thể Đại hội sức khỏe và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp !

Trân trọng kính chào.

TM. Ban Kiểm soát

Trưởng Ban



TIỀU VĂN HÒA



MAILINH - Màu xanh cuộc sống!

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



XV. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn Mai Linh tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Ở đây, chúng tôi không phủ nhận ý kiến nêu trên, mà chỉ muốn lưu ý người đọc: tại ngày 31/12/2012, khoản nợ ngắn hạn của Tập đoàn đã vượt quá tài sản ngắn hạn. Vấn đề này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Vào ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 không có lý do gì để Tổng Giám đốc Công ty tin rằng các chủ đầu tư sẽ không tiếp tục tài trợ cho hoạt động của Tập đoàn trong tương lai. Do vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Tập đoàn tiếp tục hoạt động liên tục trong năm tài chính tiếp theo.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CHỈ TIÊU	RIÊNG	HỢP NHẤT
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	901.067.934.787	2.773.598.797.762
2. Các khoản giảm trừ	11.880.440.616	16.078.765.865
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	889.187.494.171	2.757.520.031.897
4. Giá vốn hàng hóa	717.460.465.483	2.170.412.165.461
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	171.727.028.688	587.107.866.436
6. Doanh thu hoạt động tài chính	49.146.314.578	55.558.339.799
7. Chi phí tài chính	127.068.634.914	299.323.096.144
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>118.379.258.770</i>	<i>283.546.022.780</i>
8. Chi phí bán hàng	11.736.750.389	80.984.071.829
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	57.438.841.924	255.232.182.950
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	24.629.116.039	7.126.855.312
11. Thu nhập khác	50.086.402.453	356.383.898.498
12. Chi phí khác	69.824.380.885	303.738.809.000
13. Lợi nhuận khác	(19.737.978.432)	52.645.089.498
14. Phần lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên kết, LD		(18.792.608.641)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.891.137.607	40.979.336.169
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành		22.801.448.379
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		7.606.270.788

18 .Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.891.137.607	10.571.617.002
19. Lợi ích của cổ đông thiểu số		28.977.836.163
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		(18.406.219.161)
21. Lãi cơ bản trên cổ phần	52	(197)

Tổng Giám đốc



Hồ Huy

2.1. Báo cáo tài chính riêng Công ty CP Tập đoàn Mai Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Báo cáo tài chính tổng hợp
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính tổng hợp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
TÀI SẢN				
100	A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)		872.567.935.471	1.039.660.778.300
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	9.180.426.322	12.136.575.929
111	1. Tiền		9.180.426.322	12.136.575.929
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		220.000.000	20.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		220.000.000	20.000.000
130	III. Các khoản phải thu		823.222.225.533	986.255.207.726
131	1. Phải thu của khách hàng	V.2	240.573.679.099	256.253.156.537
132	2. Trả trước cho người bán		2.126.904.128	2.989.992.411
135	5. Các khoản phải thu khác	V.3	580.521.642.306	727.012.058.778
140	IV. Hàng tồn kho	V.4	179.024.902	980.976.126
141	1. Hàng tồn kho		179.024.902	980.976.126
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		39.766.258.714	40.268.018.519
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.5	29.040.221.497	26.672.426.304
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		166.138.598	166.442.226
154	3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	V.6	841.252.000	841.252.000
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	V.7	9.718.646.619	12.587.897.989
200	B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)		2.037.548.948.129	1.939.971.726.426
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		496.036.652.411	560.415.340.108
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	361.452.383.644	417.952.701.395
222	- Nguyên giá		541.068.967.811	604.997.704.034
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(179.616.584.167)	(187.045.002.639)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	V.9	19.704.672.831	26.818.764.735
225	- Nguyên giá		42.178.818.610	46.726.446.817
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(22.474.145.779)	(19.907.682.082)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	91.000.733.858	91.170.591.139
228	- Nguyên giá		93.120.576.764	93.271.008.772
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(2.119.842.906)	(2.100.417.633)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	23.878.862.078	24.473.282.839
240	III. Bất động sản đầu tư		-	-
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		704.681.288.478	680.376.869.928
251	1. Đầu tư vào công ty con	V.12	695.245.996.478	666.740.186.478
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	V.13	200.000.000	200.000.000
258	3. Đầu tư dài hạn khác	V.14	9.235.292.000	13.436.683.450
260	V. Tài sản dài hạn khác		836.831.007.240	699.179.516.390
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.15	836.082.526.740	695.356.285.890
268	3. Tài sản dài hạn khác	V.16	748.480.500	3.823.230.500
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)		2.910.116.883.600	2.979.632.504.726

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính tổng hợp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
NGUỒN VỐN				
300	A . Nợ phải trả (300=310+330)		2.010.814.103.593	2.203.587.238.326
310	I. Nợ ngắn hạn		893.836.887.682	1.081.265.632.548
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	V.17	413.354.655.259	626.613.257.589
312	2. Phải trả cho người bán	V.18	32.624.981.784	33.993.987.786
313	3. Người mua trả tiền trước		316.149.724	571.305.643
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.19	28.295.776.042	44.314.760.214
315	5. Phải trả người lao động		4.068.438.368	4.760.614.263
316	6. Chi phí phải trả	V.20	30.964.738.885	11.155.609.094
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	V.21	384.212.147.620	359.856.097.959
330	II. Nợ dài hạn		1.116.977.215.911	1.122.321.605.778
333	3. Phải trả dài hạn khác	V.22	301.589.738.475	214.630.860.618
334	4. Vay và nợ dài hạn	V.23	815.384.477.436	907.537.245.160
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		3.000.000	153.500.000
400	B . Nguồn vốn chủ sở hữu (400=410+430)		899.302.780.007	776.045.266.400
410	I. Nguồn vốn chủ sở hữu	V.24	899.302.780.007	776.045.266.400
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.016.716.630.000	875.901.380.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	22.448.874.000
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		(922.400.000)	(922.400.000)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		676.213.946	676.213.946
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		1.728.959.893	1.728.959.893
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(118.896.623.832)	(123.787.761.439)
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.910.116.883.600	2.979.632.504.726
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CĐKT				
		Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	1. Tài sản thuê ngoài		-	-
	2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
	5. Ngoại tệ các loại (USD)		10.212,69	2.743,41
	6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2014

Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ HỒNG MINH

PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG

HỒ HUY

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2013

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.25	901.067.934.787	861.940.206.671
02	2. Các khoản giảm trừ		11.880.440.616	10.400.430.475
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV		889.187.494.171	851.539.776.196
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.26	717.460.465.483	626.227.250.554
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		171.727.028.688	225.312.525.642
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.27	49.146.314.578	66.258.603.122
22	7. Chi phí tài chính	VI.28	127.068.634.914	215.572.725.546
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		118.379.258.770	210.611.364.102
24	8. Chi phí bán hàng	VI.29	11.736.750.389	10.270.102.417
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.30	57.438.841.924	55.682.877.125
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		24.629.116.039	10.045.423.676
31	11. Thu nhập khác	VI.31	50.086.402.453	164.145.482.261
32	12. Chi phí khác	VI.32	69.824.380.885	172.324.407.858
40	13. Lợi nhuận khác		(19.737.978.432)	(8.178.925.597)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		4.891.137.607	1.866.498.079
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.33	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		4.891.137.607	1.866.498.079
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phần	VI.34	52	21

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



TRẦN THỊ HỒNG MINH



PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG




HỒ HUY

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính tổng hợp

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		4.891.137.607	1.866.498.079
	2. Điều chỉnh các khoản		134.811.817.499	201.454.801.227
02	- Khấu hao TSCĐ	V.8,9,10	30.034.748.615	43.326.806.321
03	- Các khoản dự phòng		-	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(13.602.189.886)	(52.483.369.196)
06	- Chi phí lãi vay	VI.28	118.379.258.770	210.611.364.102
08	3. Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		139.702.955.106	203.321.299.306
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		188.466.567.252	279.920.007.550
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		801.951.224	(298.594.249)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		232.517.820.366	59.369.722.479
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(142.126.101.685)	(248.491.764.355)
13	- Tiền lãi vay đã trả		(123.498.493.574)	(200.711.364.102)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	-
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		5.504.830.908	5.489.622.456
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.515.745.638)	(2.829.376.756)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		298.853.783.959	95.769.552.329
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.8	(349.361.543)	(881.308.612)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.21	45.123.908.945	159.283.837.438
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(200.000.000)	(6.367.829.500)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	22.617.829.500
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(7.187.260.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	11.845.800.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.27	2.119.240.413	1.599.977.503
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		46.693.787.815	180.911.046.329



Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính tổng hợp

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		351.949.735.868	1.509.580.121.912
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(665.552.175.477)	(1.757.845.460.792)
35	5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		(34.893.093.022)	(21.667.419.327)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(8.188.750)	(9.975.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(348.503.721.381)	(269.942.733.207)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(2.956.149.607)	6.737.865.451
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		12.136.575.929	5.398.710.478
61	Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái đến quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		9.180.426.322	12.136.575.929

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



TRẦN THỊ HỒNG MINH



PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG




HỒ HUY

2.2. Báo cáo tài chính hợp nhất Tập đoàn Mai Linh

TẬP ĐOÀN MAI LINH

Báo cáo tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Cuối năm VND	Đầu năm VND
	TÀI SẢN			
100	A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)		1.199.346.165.335	1.344.839.078.671
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	VI.1	65.626.071.273	51.375.366.579
111	1. Tiền		56.584.075.605	50.875.366.579
112	2. Các khoản tương đương tiền		9.041.995.668	500.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	VI.2	3.221.557.142	8.390.307.460
121	1. Đầu tư ngắn hạn		8.994.876.610	8.694.307.460
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		(5.773.319.468)	(304.000.000)
130	III. Các khoản phải thu	VI.3	976.713.719.182	1.143.079.682.856
131	1. Phải thu của khách hàng		355.624.282.534	341.957.815.962
132	2. Trả trước cho người bán		58.514.090.494	52.452.353.631
135	5. Các khoản phải thu khác		610.232.944.128	785.839.285.296
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(47.657.597.974)	(37.169.772.033)
140	IV. Hàng tồn kho	VI.4	38.305.194.897	47.892.277.788
141	1. Hàng tồn kho		38.699.564.585	52.713.361.499
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(394.369.688)	(4.821.083.711)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		115.479.622.841	94.101.443.988
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	VI.5	54.520.894.478	45.735.752.258
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		21.573.241.725	8.016.497.484
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	VI.6	2.719.049.990	3.385.700.840
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	VI.7	36.666.436.648	36.963.493.406
200	B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260+269)		4.443.483.798.348	4.162.432.277.141
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		6.494.954.711	693.483.120
218	4. Phải thu dài hạn khác		6.494.954.711	693.483.120
219	5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		-	-
220	II. Tài sản cố định		3.083.608.226.560	2.977.795.327.911
221	1. Tài sản cố định hữu hình	VI.8	2.540.939.242.115	2.400.995.808.156
222	- Nguyên giá		3.912.579.006.464	3.509.457.540.000
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.371.639.764.349)	(1.108.461.731.844)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	VI.9	88.999.842.654	86.511.163.016
225	- Nguyên giá		146.939.742.028	133.416.870.055
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(57.939.899.374)	(46.905.707.039)
227	3. Tài sản cố định vô hình	VI.10	256.952.435.244	299.651.014.973
228	- Nguyên giá		260.685.785.953	302.951.543.618
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(3.733.350.709)	(3.300.528.645)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	VI.11	196.716.706.547	190.637.341.766
240	III. Bất động sản đầu tư	VI.12	186.414.238.035	190.380.498.423
241	- Nguyên giá		198.313.019.200	198.313.019.200
242	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(11.898.781.165)	(7.932.520.777)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	VI.13	198.035.401.920	180.456.793.370
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		7.631.964.867	8.931.964.867
258	3. Đầu tư dài hạn khác		190.403.437.053	171.524.828.503
260	V. Tài sản dài hạn khác		880.436.869.848	750.597.382.986
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	VI.14	856.070.145.303	721.490.159.341
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	VI.15	18.129.638.959	15.549.827.095
268	3. Tài sản dài hạn khác	VI.16	6.237.085.586	13.557.396.550
269	VI. Lợi thế thương mại	VI.17	88.494.107.274	62.508.791.331
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)		5.642.829.963.683	5.507.271.355.812

10

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Cuối năm VND	Đầu năm VND
NGUỒN VỐN				
300	A. Nợ phải trả (300=310+330)		4.697.577.556.135	4.631.980.479.984
310	I. Nợ ngắn hạn		2.144.402.637.509	2.504.332.040.871
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	VI.18	1.096.093.398.141	1.362.596.446.052
312	2. Phải trả cho người bán		180.331.922.923	133.340.423.585
313	3. Người mua trả tiền trước		21.000.021.061	135.758.450.094
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	VI.19	137.936.621.867	126.549.816.304
315	5. Phải trả người lao động		60.680.736.562	53.607.613.960
316	6. Chi phí phải trả	VI.20	77.731.827.371	46.837.321.057
317	7. Phải trả nội bộ		71.507.334	-
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	VI.21	568.666.761.825	632.618.207.465
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	8.244.720.398
323	11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi		1.889.840.425	4.779.041.956
330	II. Nợ dài hạn		2.553.174.918.626	2.127.648.439.113
333	3. Phải trả dài hạn khác	VI.22	1.364.702.699.087	919.743.544.470
334	4. Vay và nợ dài hạn	VI.23	1.167.171.537.400	1.204.128.446.154
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		16.029.248.582	2.458.802.661
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		16.593.157	31.975.813
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		5.254.840.400	1.285.670.015
400	B. Nguồn vốn chủ sở hữu (400=410+430)		528.972.770.458	475.474.846.319
410	I. Nguồn vốn chủ sở hữu	VI.24	528.972.770.458	475.474.846.319
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.016.716.630.000	875.901.380.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		30.248.557.252	52.697.431.252
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		(30.922.400.000)	(922.400.000)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		10.744.725.656	20.132.195.709
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		6.599.424.242	8.423.198.818
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(504.414.166.692)	(480.756.959.460)
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
439	C. Lợi ích của cổ đông thiểu số		416.279.637.090	399.816.029.509
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		5.642.829.963.683	5.507.271.355.812

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CĐKT

	Thuyết minh	Cuối năm VND	Đầu năm VND
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: USD		10.212,69	2.743,41

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



TRẦN THỊ HỒNG MINH





PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG

HỒ HUY

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2013

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.773.598.797.762	2.918.162.885.024
02	2. Các khoản giảm trừ		16.078.765.865	15.478.380.907
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VII.25	2.757.520.031.897	2.902.684.504.117
11	4. Giá vốn hàng bán	VII.26	2.170.412.165.461	2.204.614.874.035
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		587.107.866.436	698.069.630.082
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VII.27	55.558.339.799	76.670.797.079
22	7. Chi phí tài chính	VII.28	299.323.096.144	481.172.915.746
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		283.546.022.780	467.970.747.518
24	8. Chi phí bán hàng	VII.29	80.984.071.829	70.894.400.492
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VII.30	255.232.182.950	274.270.228.258
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.126.855.312	(51.597.117.335)
31	11. Thu nhập khác	VII.31	356.383.898.498	322.904.520.247
32	12. Chi phí khác	VII.32	303.738.809.000	275.819.175.162
40	13. Lợi nhuận khác		52.645.089.498	47.085.345.085
45	14. Phần lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên kết, LD	VII.33	(18.792.608.641)	(12.191.161.450)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		40.979.336.169	(16.702.933.700)
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VII.34	22.801.448.379	14.872.655.670
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	VII.35	7.606.270.788	1.680.771.876
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		10.571.617.002	(33.256.361.246)
61	19. Lợi ích của cổ đông thiểu số		28.977.836.163	(10.149.454.680)
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		(18.406.219.161)	(23.106.906.566)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phần	VII.36	(197)	(264)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2014

Người lập biểu

TRẦN THỊ HỒNG MINH

Kế toán trưởng

PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG

Tổng Giám đốc

HỒ HUY

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2013

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		40.979.336.169	(16.702.933.700)
	2. Điều chỉnh các khoản		604.729.135.165	810.941.226.578
02	- Khấu hao TSCĐ	VI.8;9 VI.10	374.367.827.944	381.127.289.497
03	- Các khoản dự phòng		9.073.623.318	22.579.636.352
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(62.258.338.877)	(60.736.446.789)
06	- Chi phí lãi vay	VII.28	283.546.022.780	467.970.747.518
08	3. Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		645.708.471.334	794.238.292.878
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		102.085.764.895	985.602.855.649
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		14.745.142.365	2.271.552.516
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		309.528.974.587	(452.493.394.046)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(118.196.011.396)	(222.670.573.716)
13	- Tiền lãi vay đã trả		(298.572.675.377)	(467.483.127.139)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(21.487.099.472)	(14.781.850.747)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		59.870.808.220	22.983.537.710
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(18.717.852.526)	(19.153.952.221)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		674.965.522.630	628.513.340.884
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.8	(435.215.480.999)	(398.428.912.903)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VII.31	286.697.547.557	287.019.729.966
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(17.903.602.168)	(179.755.703.329)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		46.462.782.098	220.183.968.351
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(827.741.321)	(130.118.911.884)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.800.000.000	15.068.972.729
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.21	5.128.327.977	28.302.894.421
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(113.858.166.856)	(157.727.962.649)

(Phần tiếp theo ở trang 14)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

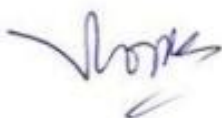
Năm 2013

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		1.722.038.906	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		1.272.591.716.113	2.595.599.666.876
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.764.892.073.732)	(3.031.602.738.039)
35	5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính		(52.622.498.202)	(25.288.957.707)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(3.655.834.164)	(1.734.095.724)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(546.856.651.079)	(463.026.124.594)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		14.250.704.694	7.759.253.641
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		51.375.366.579	43.616.112.938
61	Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái đến quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	VI.1	65.626.071.273	51.375.366.579

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2014

Người lập biểu



TRẦN THỊ HỒNG MINH

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG

Tổng Giám đốc



HỒ HUY